ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG **HUYỆN ỦY CÁT TIÊN** * Số **67**-KH/HU	**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** *Cát Tiên, ngày 20 tháng 5 năm 2022*

KẾ HOẠCH
thực hiện công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý

Thực hiện Quy định số 11-QĐ/TU ngày 20/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác quy hoạch cán bộ; Hướng dẫn số 08-HD/BTCTU ngày 25/4/2022 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ; Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng kế hoạch thực hiện công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý cụ thể như sau:

I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN QUAN TÂM TRONG THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUY HOẠCH CÁN BỘ

1. Mục đích, yêu cầu

- Nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch cán bộ; bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ, chủ động xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cấp chiến lược, người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, gắn bó mật thiết với nhân dân.

- Quy hoạch cán bộ là khâu quan trọng, nhiệm vụ thường xuyên nhằm phát hiện sớm nguồn cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, có triển vọng phát triển để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bổ nhiệm, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

- Việc xác định tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng, chức danh quy hoạch, dự báo nhu cầu sử dụng cán bộ phải xuất phát từ tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị trong từng nhiệm kỳ và định hướng nhiệm kỳ kế tiếp.

- Rà soát, đánh giá toàn diện nguồn cán bộ trước khi đưa vào danh sách giới thiệu nhân sự quy hoạch; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, khách quan, công bằng, công tâm, công khai, minh bạch, đúng quy trình, thẩm quyền. Không đề xuất, phê duyệt quy hoạch những trường hợp không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện.

- Thực hiện phương châm quy hoạch "động" và "mở". Hằng năm đánh giá, rà soát để kịp thời đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bổ sung vào quy hoạch những nhân tố mới từ nguồn nhân sự tại chỗ hoặc nguồn nhân sự từ nơi khác đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có triển vọng phát triển.

2. Rà soát, đánh giá nguồn cán bộ và cán bộ trước khi đưa vào quy hoạch

Các cấp ủy, tổ chức đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị phải tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ và cán bộ theo yêu cầu sau:

- Về rà soát, đánh giá nguồn cán bộ: Trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị trong nhiệm kỳ và định hướng nhiệm kỳ tiếp theo; chỉ đạo rà soát, đánh giá nguồn cán bộ đương nhiệm theo cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện để chuẩn bị nguồn nhân sự trước khi tiến hành công tác quy hoạch cán bộ.

- Đánh giá cán bộ theo các tiêu chí sau:

+ Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức, kỷ luật và việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

+ Năng lực công tác: Kết quả, hiệu quả công việc; mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

+ Uy tín: Kết quả đánh giá cán bộ hằng năm của cấp có thẩm quyền và kết quả lấy phiếu tín nhiệm theo quy định (nếu có).

+ Chiều hướng, triển vọng phát triển: Khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo chức danh quy hoạch.

3. Thực hiện phương châm quy hoạch "động" và "mở"

- Quy hoạch "động" là định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh để đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc uy tín thấp và kịp thời bổ sung vào quy hoạch những cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, triển vọng phát triển.

- Quy hoạch "mở" được hiểu là không khép kín trong từng địa phương, cơ quan, đơn vị mà cần mở rộng nguồn cán bộ từ nơi khác để đưa vào quy hoạch những cán bộ đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

4. Không thực hiện đồng thời quy trình bổ sung quy hoạch với quy trình bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử vào một chức danh lãnh đạo, quản lý. Việc thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức danh quy hoạch chỉ được thực hiện sau khi phê duyệt quy hoạch ít nhất 3 tháng.

5. Coi trọng chất lượng, không vì số lượng, cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; đồng thời, quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và có biện pháp hiệu quả để phấn đấu thực hiện cơ cấu ba độ tuổi (khoảng cách giữa các độ tuổi là 5 năm), tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số trong quy hoạch cấp ủy, các chức danh lãnh đạo, quản lý.

II. NỘI DUNG

1. Nguyên tắc

- Bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, liên thông, công khai, minh bạch trong công tác quy hoạch cán bộ.

- Đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền trên cơ sở nêu cao trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, người đứng đầu, đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát trong công tác quy hoạch cán bộ.

- Coi trọng chất lượng, bảo đảm cân đối, hài hoà, hợp lý, liên thông giữa các khâu trong công tác cán bộ; giữa quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng; giữa đánh giá với quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm và sử dụng cán bộ; giữa cán bộ quy hoạch với cán bộ đương nhiệm; giữa nguồn cán bộ ở huyện với địa phương, địa bàn và lĩnh vực công tác; giữa nguồn cán bộ tại chỗ với nguồn cán bộ từ nơi khác. Phấn đấu quy hoạch theo cơ cấu ba độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số phù hợp với địa bàn, lĩnh vực công tác.

- Quy hoạch cấp uỷ các cấp phải gắn với quy hoạch lãnh đạo, quản lý; lấy quy hoạch các chức danh cấp uỷ làm cơ sở để quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý; quy hoạch cấp dưới làm cơ sở cho quy hoạch cấp trên; gắn kết chặt chẽ quy hoạch cán bộ của các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị với quy hoạch cán bộ cấp chiến lược.

- Chỉ quy hoạch chức danh cao hơn, mỗi chức danh lãnh đạo, quản lý quy hoạch không quá ba cán bộ, công chức, viên chức; một cán bộ, công chức, viên chức quy hoạch không quá ba chức danh ở cùng cấp. Không thực hiện quy trình quy hoạch đồng thời với việc đề xuất bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

2. Chức danh, đối tượng, nhiệm kỳ, hiệu lực quy hoạch

2.1. Chức danh quy hoạch

Các chức danh cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030, các chức danh lãnh đạo, quản lý cơ quan nhà nước nhiệm kỳ 2026 - 2031 trong hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở, bao gồm:

- Các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: Bí thư Huyện ủy, Phó Bí thư Huyện ủy; Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy; Chủ tịch HĐND huyện, Chủ tịch UBND huyện; Phó Chủ tịch HĐND huyện, Phó Chủ tịch UBND huyện

- Các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý:

+ Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.

+ Cấp trưởng, cấp phó các ban, phòng, ngành, Mặt trận và các đoàn thể cấp huyện; Trưởng, phó các ban HĐND huyện.

+ Cấp trưởng, cấp phó các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện.

+ Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND, Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND các xã, thị trấn.

+ Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư các Đảng ủy trực thuộc Huyện ủy.

+ Bí thư, Phó Bí thư các Chi bộ cơ sở trực thuộc Huyện ủy.

+ Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các Trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn huyện.

- Các chức danh thuộc diện các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý.

2.2. Đối tượng quy hoạch

Đối tượng quy hoạch cấp uỷ, lãnh đạo, quản lý gồm 2 đối tượng, cụ thể:

- Đối tượng 1, đối tượng 2 của các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: Chức danh Bí thư Huyện ủy, Phó Bí thư Huyện ủy; Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ huyện; Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy: *(thực hiện theo mục III, Phụ lục 1C và Phụ lục 1D kèm theo Quy định số 11-QĐ/TU ngày 20/4/2022 của Tỉnh ủy)*.

- Đối tượng 1, đối tượng 2 của các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý: Chức danh Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy; Cấp trưởng, cấp phó các ban, phòng, ngành, Mặt trận và các đoàn thể cấp huyện, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện *(thực hiện theo Phụ lục 1A kèm theo kế hoạch này)*.

- Đối tượng 1, đối tượng 2 của các chức danh Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư; Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND các xã, thị trấn *(thực hiện theo Phụ lục 1B kèm theo kế hoạch này)*.

- Đối tượng 1 và đối tượng 2 của các chức danh khác theo phân cấp quản lý cán bộ, các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc căn cứ vào Phụ lục 1A, 1B để xác định cụ thể đối tượng của các chức danh quy hoạch theo quy định.

2.3. Nhiệm kỳ quy hoạch

Quy hoạch cho một nhiệm kỳ và định hướng cho nhiệm kỳ kế tiếp.

2.4. Hiệu lực quy hoạch

Quy hoạch cán bộ có hiệu lực từ ngày có quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền. Quy hoạch hết hiệu lực khi cán bộ được bổ nhiệm vào chức danh quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch hoặc kết thúc nhiệm kỳ, giai đoạn theo quy định của chức danh quy hoạch.

3. Trách nhiệm và thẩm quyền quy hoạch

3.1. Ban Thường vụ Huyện ủy

- Xây dựng và đề xuất, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy *(qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy)* phê duyệt quy hoạch các chức danh: Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND huyện.

- Phê duyệt quy hoạch các chức danh: Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ huyện; Trưởng, Phó các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy; Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Chính trị huyện; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy; Trưởng, phó các ban của HĐND huyện; Trưởng, Phó Mặt trận Tổ quốc, các đoàn

thể chính trị - xã hội huyện, các phòng, ban cấp huyện; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy, Bí thư, phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND xã, thị trấn; Trưởng, Phó các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện. Hiệp y quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị thuộc ngành dọc đóng trên địa bàn huyện.

3.2. Ủy ban nhân dân huyện

- Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy về việc nhận xét, đánh giá, đề nghị nhân sự quy hoạch và đề xuất, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy *(qua Ban Tổ chức Huyện ủy)* phê duyệt quy hoạch các chức danh: Trưởng, Phó các phòng, ban, ngành; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện.

- Hoàn chỉnh hồ sơ nhân sự đề nghị phê duyệt quy hoạch trình Ban Thường vụ Huyện ủy *(qua Ban Tổ chức Huyện ủy)* theo quy định.

3.3. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện

- Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy về việc nhận xét, đánh giá, đề nghị nhân sự quy hoạch và đề xuất, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy *(qua Ban Tổ chức Huyện ủy)* phê duyệt quy hoạch các chức danh: Trưởng, Phó các ban của HĐND huyện.

- Hoàn chỉnh hồ sơ nhân sự đề nghị phê duyệt quy hoạch trình Ban Thường vụ Huyện ủy *(qua Ban Tổ chức Huyện ủy)* theo quy định.

3.4. Ban Tổ chức Huyện ủy

- Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Trình Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, phê duyệt quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định nhân sự quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

- Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy sơ kết, tổng kết, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác quy hoạch cán bộ theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trao đổi, cung cấp thông tin, giới thiệu nhân sự từ nơi khác (khi cần thiết hoặc theo yêu cầu) để các địa phương, cơ quan, đơn vị nghiên cứu, xem xét, bổ sung quy hoạch theo thẩm quyền.

3.5. Đảng ủy các xã, thị trấn

- Xây dựng và báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy *(qua Ban Tổ chức Huyện ủy)* phê duyệt quy hoạch các chức danh: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã, thị trấn; Bí thư, Phó bí thư Đảng ủy; Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND, UBND xã, thị trấn.

- Xây dựng và phê duyệt quy hoạch các chức danh: Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; Trưởng, Phó Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội xã, thị trấn.

- Cho ý kiến về nhân sự quy hoạch đối với các chức danh: Trưởng, Phó các Trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn xã, thị trấn.

- Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy về việc nhận xét, đánh giá, đề nghị nhân sự quy hoạch các chức danh Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND; Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND các xã, thị trấn.

- Hoàn chỉnh hồ sơ nhân sự đề nghị phê duyệt quy hoạch trình Ban Thường vụ Huyện ủy *(qua Ban Tổ chức Huyện ủy)* theo quy định.

3.6. Đảng ủy Công an huyện, Quân sự huyện, Trung tâm y tế huyện

- Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy về việc nhận xét, đánh giá, đề nghị nhân sự quy hoạch và đề xuất, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy *(qua Ban Tổ chức Huyện ủy)* phê duyệt quy hoạch các chức danh: Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ; Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy.

- Hoàn chỉnh hồ sơ nhân sự đề nghị phê duyệt quy hoạch trình Ban Thường vụ Huyện ủy *(qua Ban Tổ chức Huyện ủy)* theo quy định.

3.7. Các Chi bộ cơ sở trực thuộc Huyện ủy

- Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy về việc nhận xét, đánh giá, đề nghị nhân sự quy hoạch và đề xuất, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy *(qua Ban Tổ chức Huyện ủy)* phê duyệt quy hoạch các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư, Chi ủy viên (nếu có).

- Hoàn chỉnh hồ sơ nhân sự đề nghị phê duyệt quy hoạch trình Ban Thường vụ Huyện ủy *(qua Ban Tổ chức Huyện ủy)* theo quy định.

4. Phương pháp và thời điểm quy hoạch

4.1. Phương pháp quy hoạch

- Xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp được thực hiện một lần vào năm thứ hai nhiệm kỳ hiện tại của đại hội đảng bộ các cấp, đại hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Hằng năm tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch từ 1 đến 2 lần cho cả quy hoạch nhiệm kỳ hiện tại và nhiệm kỳ kế tiếp.

4.2. Thời điểm quy hoạch

- Xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp được thực hiện một lần vào năm thứ hai của nhiệm kỳ đại hội đảng bộ các cấp, đại hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Hằng năm tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch của nhiệm kỳ hiện tại và nhiệm kỳ kế tiếp trong quý I và báo cáo kết quả phê duyệt quy hoạch trong quý II, chậm nhất tháng 6; trường hợp rà soát, bổ sung quy hoạch lần thứ 2 trong năm phải báo cáo ít nhất sau 30 ngày kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt quy hoạch.

- Đối với các tổ chức hội, đoàn thể nhân dân khác được Đảng, Nhà nước giao biên chế, việc xây dựng quy hoạch đầu nhiệm kỳ và rà soát, bổ sung quy hoạch

hằng năm cũng thực hiện tương tự như Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

5. Về tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi, thời điểm và phương pháp tính tuổi quy hoạch

5.1. Về tiêu chuẩn, điều kiện

- Tiêu chuẩn đối với cán bộ quy hoạch, cơ bản thực hiện như tiêu chuẩn bổ nhiệm đối với chức danh theo quy định hiện hành. Tại thời điểm quy hoạch, cấp có thẩm quyền có thể xem xét, phê duyệt quy hoạch đối với những cán bộ cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Về trình độ chuyên môn: Phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tương ứng với chức danh bổ nhiệm.

- Về trình độ lý luận chính trị:

+ Cán bộ quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý phải đáp ứng tiêu chuẩn lý luận chính trị tương ứng của chức danh bổ nhiệm.

+ Cán bộ quy hoạch các chức danh còn lại: Đối tượng 1 phải đáp ứng tiêu chuẩn lý luận chính trị tương ứng của chức danh bổ nhiệm; đối tượng 2 có thể chưa bảo đảm tiêu chuẩn lý luận chính trị nhưng sau khi được quy hoạch phải có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để hoàn thiện tiêu chuẩn lý luận chính trị theo quy định.

- Chưa nhất thiết phải đáp ứng ngay các tiêu chuẩn: Kinh qua chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp dưới, trình độ quản lý nhà nước…

Ví dụ:

+ Đối với quy hoạch chức danh phó các ban Đảng huyện tại thời điểm xem xét quy hoạch, nhân sự không nhất thiết phải đáp ứng đầy đủ một số tiêu chuẩn sau: *Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở một trong các chức vụ: Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND xã, thị trấn; Trưởng, Phó các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện; Ủy viên Uỷ ban Kiểm tra Huyện uỷ.*

+ Đối với quy hoạch chức danh Trưởng phòng, tại thời điểm xem xét quy hoạch, nhân sự không nhất thiết phải đáp ứng đầy đủ một số tiêu chuẩn sau: *Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ: Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND xã, thị trấn; Phó các phòng, ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp huyện.*

5.2. Về độ tuổi

Cán bộ được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất phải trọn 1 nhiệm kỳ kế tiếp đó (60 tháng). Khi rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, cán bộ đưa vào quy hoạch phải còn đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên (06 năm).

5.3. Thời điểm tính tuổi quy hoạch

- Đối với quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp: Chức danh cấp ủy, lãnh đạo cấp ủy, các ban, cơ quan của Đảng, ủy ban kiểm tra là thời điểm tiến hành đại hội đảng bộ các

cấp; chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan nhà nước là thời điểm bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp; chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội là thời điểm đại hội các cấp của mỗi tổ chức.

- Đối với rà soát, bổ sung quy hoạch: Là thời điểm Ban tổ chức Huyện ủy nhận được tờ trình và hồ sơ nhân sự theo quy định.

5.4. Phương pháp tính tuổi quy hoạch

Tuổi quy hoạch được xác định theo tinh thần Kết luận số 08-KL/TW, ngày 15/6/2021 của Bộ Chính trị về tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử và Hướng dẫn số 06-HD/BTCTW, ngày 26/7/2021 của Ban Tổ chức Trung ương, cụ thể như sau:

- Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP, ngày 18/11/2020 của Chính phủ trừ đi tuổi của cán bộ tại thời điểm tính tuổi theo quy định phải còn ít nhất 01 nhiệm kỳ công tác (60 tháng) đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2.

Thời điểm tính tuổi: Kế thừa cách tính thời điểm được quy định tại Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị, cụ thể:

+ Thời điểm tính tuổi quy hoạch các chức danh lãnh đạo cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030: Cấp xã tháng 4/2025, Cấp huyện tháng 6/2025.

+ Thời điểm tính tuổi quy hoạch các chức danh lãnh đạo các cơ quan Nhà nước nhiệm kỳ 2026-2031: Tháng 5/2026.

+ Thời điểm tính tuổi quy hoạch các chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội của nhiệm kỳ kế tiếp được xác định theo thời điểm đại hội các cấp của mỗi tổ chức nhiệm kỳ hiện tại cộng với 5 năm (60 tháng).

- Tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch cho nhiệm kỳ hiện tại bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP, ngày 18/11/2020 của Chính phủ trừ đi tuổi của cán bộ tại thời điểm rà soát, bổ sung quy hoạch phải còn ít nhất 72 tháng (06 năm) đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2.

- Đối với cán bộ nữ thuộc đối tượng được nghỉ hưu ở độ tuổi cao hơn theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thì tuổi quy hoạch được xác định theo độ tuổi được quy định và thực hiện như phương pháp nêu trên.

(Có Phụ lục 1 về xác định tuổi quy hoạch đối với các chức danh cụ thể kèm theo)

6. Về hệ số, số lượng cơ cấu quy hoạch

6.1. Về hệ số, số lượng

- Hệ số quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp từ 1,0 - 1,5 lần so với số lượng theo quy định.

Ví dụ:

+ Đảng bộ huyện Cát Tiên được xác định số lượng ủy viên ban chấp hành là

39 đồng chí; ủy viên ban thường vụ là 11 đồng chí; số lượng ủy viên ủy ban kiểm tra là 7 đồng chí. Số lượng quy hoạch tối đa sẽ là: (1) Ủy viên ban chấp hành: 39 đồng chí nhân với hệ số 1,5 thì tối đa là 58,5 người, làm tròn thành 59 người; (2) Ủy viên ban thường vụ: 11 đồng chí nhân với hệ số 1,5 thì tối đa là 16,5 người, làm tròn thành 17 người; (3) Ủy viên Ủy ban Kiểm tra: 7 đồng chí nhân với hệ số 1,5 thì tối đa là 10,5 người, làm tròn thành 11 người.

+ Đảng bộ xã A được xác định số lượng ủy viên ban chấp hành là 13 đồng chí; ủy viên ban thường vụ là 3 đồng chí. Số lượng quy hoạch tối đa sẽ là: (1) Ủy viên ban chấp hành: 13 đồng chí nhân với hệ số 1,5 thì tối đa là 19,5 người, làm tròn thành 20 người; (2) Ủy viên ban thường vụ: 3 đồng chí nhân với hệ số 1,5 thì tối đa là 4,5 người, làm tròn thành 5 người.

- Số lượng chức danh quy hoạch lãnh đạo, quản lý:

+ Một chức danh lãnh đạo, quản lý quy hoạch không quá 3 cán bộ.

Ví dụ: Theo quy định Xã A có 2 Phó Chủ tịch UBND xã, số lượng quy hoạch sẽ là: 2 đồng chí nhân với 3 thì tối đa là 6 người.

+ Một cán bộ quy hoạch không quá 3 chức danh ở cùng một cấp phê duyệt quy hoạch (không bao gồm chức danh ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp).

Ví dụ:

- Đồng chí Nguyễn Văn B, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy, nhiệm kỳ 2020-2025 được giới thiệu quy hoạch tối đa 3 chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định phê duyệt quy hoạch (Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện...).

- Đồng chí Nguyễn Văn C, Trưởng phòng được giới thiệu quy hoạch tối đa 3 chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định phê duyệt quy hoạch (Phó chủ tịch UBND huyện, Trưởng các ban Đảng, Trưởng đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện ...).

- Đồng chí Nguyễn Văn D, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ, Phó Chủ tịch UBND xã A, nhiệm kỳ 2020-2025 được giới thiệu quy hoạch tối đa 3 chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định phê duyệt quy hoạch (Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã, Chủ tịch HĐND xã...).

6.2. Về cơ cấu

- Về cơ cấu, tỷ lệ cán bộ trẻ: Dưới 40 tuổi đối với cấp huyện; dưới 35 tuổi đối với cấp xã, từ 15% trở lên so với danh sách quy hoạch.

- Tỷ lệ cán bộ nữ trong quy hoạch: Bảo đảm tỷ lệ cán bộ nữ trong quy hoạch từ 25% trở lên so với danh sách quy hoạch *(đối với một số ngành đặc thù, tỷ lệ nữ có thể từ 20% đến 25%)*. Đồng thời, thực hiện chủ trương phải có cán bộ nữ trong cơ cấu lãnh đạo.

- Cơ cấu cán bộ dân tộc thiểu số: Ở những địa phương, đơn vị có đông đồng bào dân tộc thiểu số, đảm bảo cơ cấu cán bộ dân tộc thiểu số ít nhất 10%

so với danh sách quy hoạch.

- Cơ cấu ngành nghề: theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và đặc điểm của từng địa phương, đơn vị.

7. Thời gian thẩm định, phê duyệt quy hoạch

Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ khi nhận được tờ trình, hồ sơ nhân sự Ban Tổ chức Huyện ủy phải tổ chức thẩm định, trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét phê duyệt quy hoạch theo thẩm quyền. Trường hợp cần thiết có thể kéo dài thời gian nhưng không được quá 15 ngày làm việc và phải được sự thống nhất của Thường trực, Ban Thường vụ Huyện ủy.

7.1. Đối với quy hoạch lần đầu

- Các cơ quan khối Nhà nước, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện; các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy; Trung tâm Chính trị huyện; Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội huyện; các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy: Thực hiện xong trong tháng 6/2022.

- Ban Tổ chức Huyện ủy tổng hợp và thẩm định trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét phê duyệt quy hoạch: Thực hiện xong trong tháng 7/2022.

7.2. Đối với rà soát, bổ sung quy hoạch

Trên cơ sở rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm và quy hoạch lần đầu, hằng năm các địa phương, cơ quan đơn vị tiến hành rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch theo tiến độ sau:

- Các cơ quan khối Nhà nước, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện; các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy; Trung tâm Chính trị huyện; Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội huyện; các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy: Thực hiện xong trong tháng 01.

- Ban Tổ chức Huyện ủy tổng hợp và thẩm định trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét phê duyệt quy hoạch: Thực hiện xong trong tháng 02.

8. Quy hoạch chức danh cao hơn: Chỉ quy hoạch cán bộ vào chức danh cao hơn, không quy hoạch chức vụ đang đảm nhiệm.

Ví dụ:

- Đồng chí Nguyễn Văn A hiện là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy nhiệm kỳ 2020-2025, khi quy hoạch nhiệm kỳ 2025-2030 sẽ không giới thiệu đồng chí Nguyễn Văn A vào quy hoạch chức danh Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy; nếu đồng chí có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, thì giới thiệu vào danh sách quy hoạch chức danh Phó Bí thư hoặc Bí thư Đảng ủy nhiệm kỳ 2025-2030.

- Đồng chí Nguyễn Văn B hiện là Trưởng phòng nhiệm kỳ 2021-2026, khi quy hoạch nhiệm kỳ 2026-2031 sẽ không giới thiệu đồng chí Nguyễn Văn B vào quy hoạch chức danh Trưởng phòng; nếu đồng chí đủ tiêu chuẩn, điều kiện, thì

giới thiệu vào quy hoạch chức danh Phó chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND huyện nhiệm kỳ 2026-2031, Trưởng các ban Đảng, Trưởng đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện hoặc chức danh khác cao hơn chức danh đang đảm nhiệm.

- Đồng chí Nguyễn Văn C hiện là Phó Chủ tịch HĐND; Phó Chủ tịch UBND xã, thị trấn nhiệm kỳ 2021-2026, khi quy hoạch nhiệm kỳ 2026-2031 sẽ không giới thiệu đồng chí Nguyễn Văn C vào quy hoạch chức danh Phó Chủ tịch HĐND; Phó Chủ tịch UBND xã, thị trấn; nếu đồng chí đủ tiêu chuẩn, điều kiện, thì giới thiệu vào quy hoạch chức danh Chủ tịch HĐND; Chủ tịch UBND xã, thị trấn nhiệm kỳ 2026-2031 hoặc chức danh khác cao hơn chức danh đang đảm nhiệm.

9. Quy hoạch cấp ủy gắn với quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý

Lấy quy hoạch các chức danh cấp ủy làm cơ sở để quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý, bảo đảm đồng bộ với các chủ trương, quy định của Đảng về bố trí cán bộ.

Ví dụ:

- Đồng chí Nguyễn Văn D, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã, thị trấn nhiệm kỳ 2020-2025, nếu được giới thiệu quy hoạch chức danh Phó Bí thư Đảng ủy xã, thị trấn nhiệm kỳ 2025-2030 và đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, thì có thể xem xét, giới thiệu quy hoạch các chức danh: Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND xã, thị trấn nhiệm kỳ 2026 – 2031.

- Đồng chí Nguyễn Văn C, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã, thị trấn nhiệm kỳ 2020-2025, nếu đủ tiêu chuẩn, điều kiện, thì xem xét, giới thiệu quy hoạch chức danh Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã, thị trấn nhiệm kỳ 2025-2030 và có thể xem xét, giới thiệu quy hoạch tối đa ba chức danh trong các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND; Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND xã, thị trấn nhiệm kỳ 2026-2031 hoặc chức danh lãnh đạo, quản lý khác theo quy định.

10. Quy trình và hồ sơ nhân sự quy hoạch

* Quy trình quy hoạch: Gồm 2 quy trình:

- Xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp từ nguồn nhân sự tại chỗ.

- Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ hằng năm từ nguồn nhân sự tại chỗ hoặc từ nguồn nhân sự ở nơi khác.

- Đối với quy trình nhân sự quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý: Thực hiện theo Phụ lục 2 kèm theo Kế hoạch này.

Lưu ý: Hội nghị cán bộ chủ chốt (bước 3 của quy trình xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp từ nguồn nhân sự tại chỗ và bước 2 của quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm từ nguồn nhân sự tại chỗ) chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

* Hồ sơ nhân sự quy hoạch: Thực hiện theo Phụ lục 3 kèm theo Kế hoạch này.

11. Đối với các trường hợp đương nhiên ra khỏi quy hoạch

Cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch ban hành quyết định đưa cán bộ ra khỏi quy hoạch không phải thực hiện quy trình bỏ phiếu theo quy định gồm: Cán bộ quá tuổi quy hoạch hoặc bị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên hoặc kết luận không bảo đảm tiêu chuẩn chính trị của chức danh quy hoạch hoặc chuyển công tác ra ngoài địa phương hoặc cán bộ đã từ trần. Trường hợp đưa ra khỏi quy hoạch vì lý do bị kỷ luật thì sau khi quyết định thi hành kỷ luật hết hiệu lực theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cấp có thẩm quyền có thể xem xét việc quy hoạch theo quy định.

III. QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUY HOẠCH

1. Căn cứ kết quả phê duyệt quy hoạch, tiêu chuẩn, điều kiện đối với chức danh quy hoạch và yêu cầu, nhiệm vụ, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tạo điều kiện để cán bộ phấn đấu, rèn luyện, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh quy hoạch theo quy định.

2. Việc đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử và sắp xếp, bố trí cán bộ phải căn cứ vào quy hoạch cán bộ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Định kỳ hằng năm, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát, đánh giá chất lượng, cơ cấu nguồn cán bộ trong quy hoạch để kịp thời điều chỉnh, bổ sung quy hoạch theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND huyện: Lãnh đạo các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch. Đồng thời xem xét, cho ý kiến, tổng hợp kết quả quy hoạch và báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy phê duyệt quy hoạch theo quy định.

2. Các tổ chức cơ sở đảng; các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện; Trung tâm Chính trị huyện: Quán triệt triển khai thực hiện kế hoạch này đảm bảo đúng tiến độ thời gian, nội dung, phương pháp theo quy định.

3. Ban Tổ chức Huyện ủy:

- Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy đánh giá cán bộ quy hoạch các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư; Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy; Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND, UBND huyện; Trưởng, phó các ban của HĐND huyện; Trưởng, phó các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy; Trung tâm Chính trị huyện; Trưởng, phó Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện.

- Tham mưu Quyết định thành lập tổ thẩm định quy hoạch cán bộ của Ban Thường vụ Huyện ủy, thành viên bao gồm lãnh đạo các cơ quan: Ban Tổ chức Huyện ủy, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, Ban Dân vận Huyện ủy, Văn phòng Huyện

ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Phòng Nội vụ huyện và một số thành viên các cơ quan liên quan.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng quy hoạch các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý theo Quy định số 11-QĐ/TU ngày 20/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Hướng dẫn số 08-HD/BTCTU ngày 25/4/2022 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và nội dung kế hoạch này.

- Tổng hợp, thẩm định quy hoạch và tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy phê duyệt quy hoạch của các tổ chức cơ sở đảng, các cơ quan, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện.

- Theo dõi, hướng dẫn các tổ chức cơ sở đảng, các ban, ngành, Mặt trận và các đoàn thể huyện xây dựng quy hoạch cán bộ theo đúng tiến độ, nội dung, phương pháp theo quy định.

4. Kế hoạch này *(kèm theo các phụ lục)* có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Kế hoạch số 50-KH/HU ngày 10/5/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 và những năm tiếp theo.

5. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các tổ chức cơ sở đảng, các cơ quan, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện trao đổi với Ban Tổ chức Huyện ủy để có hướng dẫn cụ thể.

Nơi nhận:
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ huyện,
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy,
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện,
- Các Tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy,
- Lưu: VPHU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
HUYỆN ỦY CÁT TIÊN
ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG

Nguyễn Khắc Bình

PHỤ LỤC 1
XÁC ĐỊNH TUỔI[1] ĐỐI VỚI CÁC CHỨC DANH QUY HOẠCH
(Kèm theo Kế hoạch số 67-KH/HU, ngày 20/5/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

I. Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp đối với đối tượng 1

1. Chức danh cấp ủy, lãnh đạo các ban, cơ quan của Đảng, Ủy ban kiểm tra các cấp nhiệm kỳ 2025-2030

Chức danh cấp ủy, lãnh đạo các ban, cơ quan của Đảng, ủy ban kiểm tra các cấp	Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ 2025-2030	
	Nam	**Nữ**
Xã	Sinh từ tháng 4/1968 trở lại đây	Sinh từ tháng 01/1972 trở lại đây[2]
Huyện	Sinh từ tháng 6/1968 trở lại đây	Sinh từ tháng 02/1972 trở lại đây[3]

2. Chức danh lãnh đạo, quản lý cơ quan nhà nước nhiệm kỳ 2026-2031

Chức danh lãnh đạo, quản lý cơ quan nhà nước các cấp *(cùng một thời điểm)*	Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ 2026-2031	
	Nam	**Nữ**
	Sinh từ tháng 5/1969 trở lại đây[4]	Sinh từ tháng 9/1972 trở lại đây[5]

3. Chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội *(xác định theo thời điểm đại hội các cấp của mỗi tổ chức nhiệm kỳ hiện tại cộng với 60 tháng).*

(1)- Chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhiệm kỳ 2029-2034 (cấp xã tháng 3/2029, cấp huyện tháng 5/2029).

---

[1] **Lưu ý:** (1) Đối với cán bộ nữ thuộc đối tượng được nghỉ hưu ở độ tuổi cao hơn theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thì tuổi quy hoạch được xác định theo độ tuổi được quy định. (2) Cán bộ nữ không thuộc đối tượng được nghỉ hưu ở độ tuổi cao hơn thì việc xác định tuổi quy hoạch tương ứng ở cột độ tuổi của nữ.

[2] **Ví dụ 1:** Đồng chí Nguyễn Thị A (nữ) sinh **tháng 01/1972**, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là **58 tuổi 4 tháng - 53 tuổi 3 tháng** (tuổi tại thời điểm đại hội cấp xã tháng 4/2025) = **5 năm 01 tháng** công tác (nếu tính sinh tháng 12).

[3] **Ví dụ 2:** Đồng chí Nguyễn Thị B (nữ) sinh **tháng 02/1972**, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là **58 tuổi 4 tháng - 53 tuổi 4 tháng** (tuổi tại thời điểm đại hội cấp huyện tháng 6/2025) = **5 năm** công tác.

[4] **Ví dụ 3:** Đồng chí Nguyễn Văn C (nam) sinh **tháng 5/1969**, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là **62 tuổi - 57 tuổi** (tuổi thực tế tại thời điểm bầu cử Quốc hội, HĐND tháng 5/2026) = **5 năm** công tác.

[5] **Ví dụ 4:** Đồng chí Nguyễn Thị B (nữ) sinh **tháng 9/1972**, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là **58 tuổi 8 tháng - 53 tuổi 8 tháng** (tuổi tại thời điểm bầu cử Quốc hội, HĐND tháng 5/2026) = **5 năm** công tác.

Chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc các cấp	Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ 2029-2034	
	Nam	Nữ
Xã	Sinh từ tháng 3/1972 trở lại đây	Sinh từ tháng 9/1974 trở lại đây[6]
Huyện	Sinh từ tháng 5/1972 trở lại đây[7]	Sinh từ tháng 9/1974 trở lại đây[8]

(2)- Chức danh lãnh đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ nhiệm kỳ 2026-2031 (cấp xã tháng 4/2026, cấp huyện tháng 6/2026).

Chức danh lãnh đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp	Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ 2026-2031 *(đối với cấp xã, huyện)*
Xã	Sinh từ tháng 9/1972 trở lại đây[9]
Huyện	Sinh từ tháng 10/1972 trở lại đây[10]

(3)- Chức danh lãnh đạo Liên đoàn Lao động nhiệm kỳ 2028-2033 (cấp xã tháng 6/2028, cấp huyện tháng 9/2028).

Chức danh lãnh đạo Liên đoàn Lao động các cấp	Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ 2028-2033	
	Nam	Nữ
Xã	Sinh từ tháng 6/1971 trở lại đây	Sinh từ tháng 02/1974 trở lại đây[11]
Huyện	Sinh từ tháng 9/1971 trở lại đây	Sinh từ tháng 5/1974 trở lại đây[12]

---

[6] **Ví dụ 5:** Đồng chí Nguyễn Thị N (nữ) sinh **tháng 9/1974**, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là **59 tuổi 8 tháng - 54 tuổi 6 tháng** (tuổi tại thời điểm đại hội cấp xã tháng 3/2029) = **5 năm 02 tháng** công tác (nếu tính sinh tháng 8/1974, thì thiếu 03 tháng).

[7] **Ví dụ 6:** Đồng chí Nguyễn Văn C (nam) sinh **tháng 5/1972**, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là **62 tuổi - 57 tuổi** (tuổi tại thời điểm đại hội cấp huyện tháng 5/2029) = **5 năm** công tác.

[8] **Ví dụ 7**: Đồng chí Nguyễn Thị M (nữ) sinh **tháng 9/1974**, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là **59 tuổi 8 tháng - 54 tuổi 8 tháng** (tuổi tại thời điểm đại hội cấp huyện tháng 5/2029) = **5 năm** công tác.

[9] **Ví dụ 8:** Đồng chí Nguyễn Thị N (nữ) sinh **tháng 9/1972**, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là **58 tuổi 8 tháng - 53 tuổi 7 tháng** (tuổi tại thời điểm đại hội cấp xã tháng 4/2026) = **5 năm 1 tháng** công tác (nếu tính sinh tháng 8/1972, thì thiếu 04 tháng).

[10] **Ví dụ 9:** Đồng chí Nguyễn Thị N (nữ) sinh **tháng 10/1972**, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là **58 tuổi 8 tháng - 53 tuổi 8 tháng** (tuổi tại thời điểm đại hội cấp huyện tháng 6/2026) = **5 năm** công tác.

[11] **Ví dụ 10**: Đồng chí Nguyễn Thị T (nữ) sinh **tháng 02/1974**, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là **59 tuổi 4 tháng - 54 tuổi 4 tháng** (tuổi tại thời điểm đại hội cấp xã tháng 6/2028) = **5 năm** công tác.

(4)- Chức danh lãnh đạo Hội Nông dân nhiệm kỳ 2028-2033 (cấp xã tháng 5/2028, cấp huyện tháng 6/2028).

Chức danh lãnh đạo Hội Nông dân các cấp	**Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ 2028-2033**	
	Nam	**Nữ**
Xã	Sinh từ tháng 5/1971 trở lại đây	Sinh từ tháng 01/1974 trở lại đây[13]
Huyện	Sinh từ tháng 6/1971 trở lại đây	Sinh từ tháng 02/1974 trở lại đây[14]

(5)- Chức danh lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2027-2032 (cấp xã tháng 5/2027, cấp huyện tháng 8/2027).

Độ tuổi quy hoạch đối với các chức danh cán bộ Đoàn ở các cấp (chờ Ban Bí thư Trung ương Đoàn xác định cụ thể cơ bản thực hiện theo nguyên tắc nêu trên, đồng thời bảo đảm đồng bộ với độ tuổi cán bộ Đoàn theo Quyết định số 289-QĐ/TW, ngày 08/02/2010 của Ban Bí thư).

II. Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp đối với đối tượng 2

Độ tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp đối với đối tượng 2 được xác định: Độ tuổi của đối tượng 1 (của chức danh tương ứng nêu tại Phần I) cộng thêm 5 năm (60 tháng).

III. Tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm đối với cả 2 đối tượng

Việc xác định độ tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ kế tiếp và nhiệm kỳ hiện tại cơ bản thực hiện như phương pháp tính nêu tại mục 5, phần II của Kế hoạch. Vào thời điểm rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ kế tiếp, cán bộ phải còn thời gian công tác ít nhất 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với đối tượng 1 và ít nhất 2 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2; đối với rà soát bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, cán bộ phải còn thời gian công tác ít nhất 72 tháng và ít nhất 120 tháng đối với đối tượng 2.

---

[12] **Ví dụ 11**: Đồng chí Nguyễn Thị T (nữ) sinh **tháng 5/1974**, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là **59 tuổi 4 tháng - 54 tuổi 4 tháng** (tuổi tại thời điểm đại hội cấp huyện tháng 9/2028) = **5 năm** công tác.

[13] **Ví dụ 12:** Đồng chí Nguyễn Thị D (nữ) sinh **tháng 01/1974**, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là **59 tuổi 4 tháng - 54 tuổi 4 tháng** (tuổi tại thời điểm đại hội cấp xã tháng 5/2028) = **5 năm** công tác.

[14] **Ví dụ 13**: Đồng chí Nguyễn Thị D (nữ) sinh **tháng 02/1974**, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là **59 tuổi 4 tháng - 54 tuổi 4 tháng** (tuổi tại thời điểm đại hội cấp huyện tháng 6/2028) = **5 năm** công tác.

PHỤ LỤC 1A

ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY QUẢN LÝ

(Kèm theo Kế hoạch số 67-KH/HU ngày 20/5/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

I. Đối tượng giới thiệu quy hoạch Ủy viên Ủy ban Kiểm tra; Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy

1. Ủy viên ủy ban Kiểm tra: Chuyên viên các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở huyện. Các đồng chí này phải còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ, kể cả rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại.

2. Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy

- ***Đối tượng 1:*** Ủy viên ban chấp hành đảng bộ huyện.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

- ***Đối tượng 2:*** Cấp trưởng; cấp phó các ban, phòng, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội huyện; Bí thư, phó bí thư cấp ủy trực thuộc đảng bộ huyện.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

3. Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy

- ***Đối tượng 1:*** Ủy viên Ủy ban Kiểm tra cấp ủy.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

- ***Đối tượng 2:*** Ủy viên Ban Thường vụ cấp ủy, Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND xã, thị trấn; Chuyên viên các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở huyện.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

II. Đối tượng giới thiệu quy hoạch cấp Trưởng, cấp phó các phòng, cơ quan, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện.

1. Quy hoạch chức danh cấp trưởng

- ***Đối tượng 1:*** Cấp phó các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội huyện; Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND xã, thị trấn.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

- Đối tượng 2: Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND xã, thị trấn.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

2. Quy hoạch chức danh cấp phó

- Đối tượng 1: Chuyên viên các ban, phòng, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội huyện.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

- Đối tượng 2: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã, thị trấn; phó chủ tịch HĐND, UBND xã, thị trấn.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

PHỤ LỤC 1B

ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ, BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ; CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH HĐND; CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH UBND CÁC XÃ, THỊ TRẤN

(kèm theo Kế hoạch số 67-KH/HU ngày 20/5/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

1. Chức danh Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ

- Đối tượng 1: Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thị trấn đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

- Đối tượng 2: Đảng viên của các chi bộ trực thuộc có trình độ chuyên môn Đại học trở lên.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

2. Chức danh Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy

- Đối tượng 1: Các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, cấp trưởng Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND xã, thị trấn.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

- Đối tượng 2: Các đồng chí là công chức cấp xã, thị trấn; cấp phó Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, thị trấn.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

3. Chức danh Bí thư Đảng ủy

- Đối tượng 1: Các đồng chí Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND xã, thị trấn.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

- Đối tượng 2: Các đồng chí là Ủy viên Ban Chấp hành; Cấp trưởng Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, thị trấn.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

4. Chức danh Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND xã, thị trấn

- Đối tượng 1: Các đồng chí Ủy viên Thường vụ, Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND xã, thị trấn.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

- Đối tượng 2: Các đồng chí là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ; cấp trưởng Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã, thị trấn.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

5. Chức danh Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND xã, thị trấn

- Đối tượng 1: Các đồng chí là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ; cấp trưởng Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã, thị trấn.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

- Đối tượng 2: Các đồng chí là công chức cấp xã, thị trấn; người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thị trấn.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

PHỤ LỤC 2

QUY TRÌNH NHÂN SỰ QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY QUẢN LÝ

(Kèm theo Kế hoạch số 67-KH/HU, ngày 20/5/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

I. QUY TRÌNH XÂY DỰNG QUY HOẠCH CÁN BỘ NHIỆM KỲ KẾ TIẾP TỪ NGUỒN NHÂN SỰ TẠI CHỖ

1. Đối với cấp huyện

Bước 1: Chuẩn bị nguồn cán bộ dự kiến giới thiệu quy hoạch

Căn cứ Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý và cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ theo quy định; trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị; lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện các công việc sau:

- Xây dựng kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị mình.

- Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

Bước 2: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1)

Trên cơ sở báo cáo của cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ, tập thể lãnh đạo thảo luận, phân tích và thông qua:

- Kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để trình các hội nghị xem xét, phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

- Thành phần:

+ *Đối với cấp huyện:* Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy.

+ *Đối với các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị sự nghiệp cấp huyện:* Tập thể lãnh đạo và cấp ủy.

+ *Đối với Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện:* Tập thể lãnh đạo và cấp ủy.

Bước 3: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nguồn quy hoạch (bằng phiếu kín).

- Thành phần:

+ *Đối với cấp huyện:* Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Chủ tịch, phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện; Trưởng các phòng, ban, đơn vị, Mặt trận, đoàn thể cấp huyện; Bí thư, phó Bí thư các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc

huyện ủy; Bí thư, phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch, phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn.

+ *Đối với các các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện; các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy, Trung tâm chính trị huyện:* Tập thể lãnh đạo, cấp ủy và cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị.

+ *Đối với Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện:* Tập thể lãnh đạo, cấp ủy và cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị.

Lưu ý: Các cơ quan, đơn vị có số lượng cán bộ, công chức, viên chức dưới 30 người, phải tổ chức lấy phiếu của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức.

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Bước 4: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, tập thể lãnh đạo mở rộng tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín)

- Thành phần

+ *Đối với cấp huyện:* Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

+ *Đối với các các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện; các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy, Trung tâm chính trị huyện:* Tập thể lãnh đạo, cấp ủy chi bộ, lãnh đạo đoàn thể (nếu có).

+ *Đối với Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện:* Ban chấp hành.

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Bước 5: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2)

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3 và bước 4, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

- Thành phần:

+ *Đối với cấp huyện:* Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy.

+ *Đối với các các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện; các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy, Trung tâm chính trị huyện:* Tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

+ *Đối với Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện:* Tập thể lãnh đạo.

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

2. Đối với Đảng ủy cơ sở

Bước 1: Chuẩn bị nguồn cán bộ dự kiến giới thiệu quy hoạch

Căn cứ Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý và cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điêu kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ theo quy định; trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị; Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ thực hiện các công việc sau:

- Xây dựng kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị mình.

- Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

Bước 2: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1)

Trên cơ sở chuẩn bị của Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban chấp hành Đảng ủy thảo luận, phân tích và thông qua:

- Kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để trình các hội nghị xem xét, phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

Thành phần: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ

Bước 3: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nguồn quy hoạch (bằng phiếu kín).

- Thành phần:

+ *Đối với các xã, thị trấn:* Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, cấp trưởng, cấp phó Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; bí thư, phó bí thư các chi bộ trực thuộc.

+ *Đối với Đảng ủy Công an, Quân sự và Trung tâm Y tế:* Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ; Bí thư, Phó bí thư chi bộ trực thuộc; cấp trưởng, cấp phó các bộ phận trực thuộc; Trưởng, phó các đoàn thể (nếu có)

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Bước 4: Tổ chức Hội nghị Ban Thường vụ ***(đối với các Đảng bộ có Ban Thường vụ)***

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở Bước 3, Ban Thường vụ tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

- Thành phần: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tông số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Bước 5: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2)

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điêu kiện, đối tượng, độ tuôi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3 và bước 4, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

- Thành phần: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

3. Đối với Chi bộ cơ sở (có cấp ủy)

Bước 1: Chuẩn bị nguồn cán bộ dự kiến giới thiệu quy hoạch

Căn cứ Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý và cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ theo quy định; trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị; cấp ủy chi bộ thực hiện các công việc sau:

- Xây dựng kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của cơ quan, đơn vị mình.

- Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

Bước 2: Tổ chức hội nghị cấp ủy (lần 1)

Trên cơ sở kết quả rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý, Chi ủy chi bộ thảo luận, phân tích và thông qua:

- Kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ quản lý của chi bộ.

- Danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để trình các hội nghị xem xét, phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

Thành phần: Bí thư, Phó Bí thư, Chi ủy viên

Bước 3: Tổ chức hội nghị đảng viên để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nguồn quy hoạch (bằng phiếu kín).

- Thành phần: Toàn thể đảng viên trong chi bộ

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Bước 4: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, tập thể lãnh đạo mở rộng tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín)

- Thành phần: Tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và cấp ủy

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Bước 5: Tổ chức hội nghị cấp ủy (lần 2)

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điêu kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3 và bước 4, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

- Thành phần: Bí thư, Phó Bí thư, Chi ủy viên

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

4. Đối với Chi bộ cơ sở *(không có cấp ủy viên; chỉ có Bí thư, Phó Bí thư chi bộ)*: Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ xây dựng kế hoạch, thống nhất nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để trình hội nghị đảng viên xem xét, phát hiện, giới thiệu quy hoạch. Căn cứ kết quả tại hội nghị đảng viên Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ tổng hợp báo cáo phương án quy hoạch cán bộ lãnh đạo của chi bộ trình Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét phê duyệt quy hoạch.

II. QUY TRÌNH RÀ SOÁT, BỔ SUNG QUY HOẠCH HẰNG NĂM

1. Quy trình đối với nguồn nhân sự tại chỗ

1.1. Cấp huyện

Căn cứ vào kết quả đánh giá cán bộ hằng năm của cấp có thẩm quyền và đề xuất của cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ, tập thể lãnh đạo chỉ đạo rà soát, bổ sung quy hoạch theo các bước sau:

Bước 1: Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1) xem xét, thông qua danh sách bổ sung quy hoạch để lấy ý kiến tại các hội nghị và bỏ phiếu đưa ra khỏi quy hoạch đối với những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Nguyên tắc đưa ra khỏi quy hoạch: Những đồng chí có trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì đề xuất đưa ra khỏi quy hoạch.

Bước 2: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Bước 3: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, tập thể lãnh đạo mở rộng tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Bước 4: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2).

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2 và bước 3, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

1.2. Đảng bộ cơ sở

Căn cứ vào kết quả đánh giá cán bộ hằng năm của cấp có thẩm quyền tập thể lãnh đạo chỉ đạo rà soát, bổ sung quy hoạch theo các bước sau:

Bước 1: Hội nghị Ban Chấp hành (lần 1) xem xét, thông qua danh sách bổ sung quy hoạch để lấy ý kiến tại các hội nghị và bỏ phiếu đưa ra khỏi quy hoạch đối với những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Nguyên tắc đưa ra khỏi quy hoạch: Những đồng chí có trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì đề xuất đưa ra khỏi quy hoạch.

Bước 2: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Bước 3: Tổ chức Hội nghị Ban Thường vụ *(đối với các Đảng bộ có Ban Thường vụ).*

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, Ban Thường vụ tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Bước 4: Hội nghị Ban Chấp hành (lần 2)

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2 và bước 3, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

1.3. Chi bộ cơ sở (có cấp ủy)

Căn cứ vào kết quả đánh giá cán bộ hằng năm của cấp có thẩm quyền tập thể chi ủy chi bộ rà soát, bổ sung quy hoạch theo các bước sau:

Bước 1: Hội nghị Chi ủy Chi bộ (lần 1) xem xét, thông qua danh sách bổ sung quy hoạch để lấy ý kiến tại các hội nghị và bỏ phiếu đưa ra khỏi quy hoạch đối với những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Nguyên tắc đưa ra khỏi quy hoạch: Những đồng chí có trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì đề xuất đưa ra khỏi quy hoạch.

Bước 2: Tổ chức hội nghị đảng viên để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Bước 3: Hội nghị Chi ủy Chi bộ (lần 2)

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Chi bộ và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, tập thể Chi ủy Chi bộ tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

1.4. Đối với Chi bộ cơ sở *(không có cấp ủy viên; chỉ có Bí thư, Phó Bí thư chi bộ)*: Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ rà soát danh sách bổ sung quy hoạch để lấy ý kiến tại hội nghị đảng viên và danh sách đưa ra khỏi quy hoạch đối với những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Căn cứ kết quả tại hội nghị đảng viên Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ tổng hợp báo cáo phương án quy hoạch cán bộ lãnh đạo của chi bộ trình Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét phê duyệt quy hoạch.

2. Quy trình đối với nguồn nhân sự từ nơi khác

Bước 1: Chuẩn bị và xác định nguồn quy hoạch.

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ của Ban Thường vụ Huyện ủy; cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ phối hợp với các cơ quan, đơn vị địa phương có liên quan thực hiện các công việc sau:

- Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ tại chỗ (trong quy hoạch và ngoài quy hoạch); trong đó, phân tích và xác định rõ cơ cấu, số lượng, chuyên ngành đào tạo, chức danh quy hoạch mà địa phương, cơ quan, đơn vị hiện còn thiếu nguồn nhân sự hoặc có nhưng chưa đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu đặt ra cần giới thiệu bổ sung quy hoạch từ nguồn nhân sự từ nơi khác.

- Nghiên cứu, đề xuất danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Bước 2: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1).

Trên cơ sở báo cáo của cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ, tập thể lãnh đạo thảo luận, phân tích, xác định cơ cấu, số lượng chức danh quy hoạch; đồng thời, thông qua danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác.

Bước 3: Trao đổi với nhân sự và lấy ý kiến tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác.

Đại diện tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị gặp gỡ, trao đổi với nhân sự dự kiến giới thiệu quy hoạch; đồng thời, có văn bản lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác về dự kiến chức danh quy hoạch; nhận xét, đánh giá đối với cán bộ và cung cấp hồ sơ nhân sự theo quy định.

Bước 4: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2).

Tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

**** Lưu ý:***

- Đối với các các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện thực hiện quy trình quy hoạch cán bộ, quản lý của cơ quan đơn vị mình, xây dựng báo cáo phương án quy hoạch cán bộ trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét. Trên cơ sở đề xuất phương án quy hoạch của các cơ quan đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy phê duyệt quy hoạch theo quy định.

- Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

- Thành phần hội nghị ở các bước trong quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch tương tự như thành phần hội nghị ở các bước trong quy trình xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp.

- Kết quả biểu quyết giới thiệu tại bước 5 (xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp) và ở bước 4 (rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm) được công bố tại hội nghị tập thể lãnh đạo. Đối với kết quả kiểm phiếu phát hiện, giới thiệu ở các bước còn lại không công bố tại hội nghị tương ứng.